

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên,  
tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên đại bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 761-TB/TU ngày 25/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy;

Theo đề nghị Sở Xây dựng tại Báo cáo số 96/BC-SXD ngày 26/3/2020; UBND huyện Tân Yên tại Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 24/3/2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/25.000 (kèm theo hồ sơ và bản vẽ), với các nội dung chính như sau:

**1. Vị trí và phạm vi nghiên cứu.**

a) Vị trí, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch vùng huyện Tân Yên bao gồm toàn bộ phạm vi địa giới hành chính huyện Tân Yên; ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Yên Thế;
- Phía Nam: Giáp huyện Việt Yên và Thành phố Bắc Giang;
- Phía Đông: Giáp huyện Lạng Giang;
- Phía Tây: Giáp huyện Hiệp Hòa và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 208 km<sup>2</sup>;
- Dân số hiện trạng toàn huyện đến tháng 4 năm 2019 khoảng 177.265 người (trong đó: Đô thị là 21.265 người; Nông thôn là 156.000 người; tỷ lệ đô thị hóa là 5,7%), dự báo quy mô dân số đô thị qua các giai đoạn như sau:

+ Đến năm 2030 khoảng: 205.000 người (trong đó: Đô thị là 71.000 người; Nông thôn là 134.000 người; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 31-33%);

+ Đến năm 2040 khoảng: 225.000 người (trong đó: Đô thị là 113.000 người; Nông thôn là 112.000 người; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 48-50%).

## **2. Tính chất.**

- Là vùng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật, giáo dục, đào tạo, dịch vụ thương mại, du lịch, dịch vụ du lịch sinh thái - văn hóa lễ hội; phát triển nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phía Tây Bắc tỉnh Bắc Giang.

- Là đầu mối giao thông đường bộ quan trọng của vùng, có vai trò quan trọng về Quốc phòng An ninh.

## **3. Mục tiêu.**

- Cụ thể hóa mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, từ đó đưa ra những dự báo và định hướng chiến lược nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh và những đặc thù của huyện. Khai thác có hiệu quả mối quan hệ vùng, các thế mạnh về nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và lâm nghiệp, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa khu vực đô thị và nông thôn;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hoàn thành mục tiêu huyện Tân Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Đề xuất quy hoạch tổ chức không gian đô thị, dân cư nông thôn, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, thể dục thể thao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; Xác định vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững;

- Hình thành các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện gắn với các thị trấn, trung tâm xã, các cụm công nghiệp gắn kết thuận lợi với hệ thống hạ tầng khung, đảm bảo phục vụ cho tiểu vùng trong huyện nhằm phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn trong tiểu vùng.

## **4. Dự báo về nhu cầu đất đai.**

- Đất xây dựng đô thị: 1.200-1.500ha năm 2030 và 1.500-1.700ha năm 2040.

- Đất đơn vị ở: Giai đoạn đến năm 2030, diện tích đất đơn vị ở đô thị dự báo cần khoảng 412ha, bình quân 75m<sup>2</sup>/người; nông thôn dự báo khoảng 1.700ha, bình quân 100m<sup>2</sup>/người. Giai đoạn đến năm 2040, diện tích đất đơn vị ở đô thị là 650ha bao gồm đất các khu vực hiện trạng và đất các khu vực đã lập quy hoạch, bình quân 90m<sup>2</sup>/người; nông thôn là khoảng 1.800ha, bình quân 120m<sup>2</sup>/người.

- Đất khu, cụm công nghiệp:

+ Giai đoạn đến 2030: khoảng 311ha;

+ Giai đoạn đến 2040: khoảng 617ha.

### **5. Định hướng phát triển không gian vùng.**

a) Mô hình cấu trúc phát triển vùng: Không gian vùng huyện Tân Yên phát triển theo cấu trúc như sau:

- Các trục không gian kinh tế chính: Có 6 trục, bao gồm 2 trục dọc theo hướng Bắc Nam; 3 trục ngang theo hướng Đông Tây; 1 trục theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

+ Trục dọc Bắc Nam gồm: Quốc lộ 17, đường ĐT298; đường chạy dọc theo Sông Máng; ĐT297;

+ Trục Đông - Tây gồm: Đường ĐT294, ĐT295;

+ Trục theo hướng Tây Bắc - Đông Nam: Đường vành đai 5 Vùng thủ đô.

- Các điểm hạt nhân đô thị bao gồm:

+ Thị trấn Cao Thượng: Trung tâm hành chính, chính trị, thương mại dịch vụ, chợ đầu mối, công nghiệp;

+ Thị trấn Nhã Nam: Trung tâm kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ tiểu vùng phía Bắc huyện;

+ Đô thị mới (Thị trấn Việt Lập): Trung tâm kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ tiểu vùng phía Nam huyện. Là thị trấn mới, phát triển trên cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của xã Việt Lập hiện hữu;

+ Đô thị mới (Thị trấn Bì): Trung tâm kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ tiểu vùng phía Tây Nam của huyện. Là thị trấn mới, phát triển trên cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của xã Ngọc Thiện hiện hữu;

+ Đô thị mới (Thị trấn Ngọc Vân): Khu vực phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp, thương mại dịch vụ và đô thị tiểu vùng phía Tây của huyện. Là thị trấn mới, phát triển trên cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của xã Ngọc Vân hiện hữu;

+ Đô thị mới (Thị trấn Phúc Sơn): Khu vực phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp, thương mại dịch vụ, đô thị tiểu vùng phía Tây Bắc của huyện. Là thị trấn mới, phát triển trên cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của xã Phúc Sơn hiện hữu.

b) Phân vùng phát triển: Huyện Tân Yên được xác định phát triển không gian theo 5 tiểu vùng:

- Tiểu vùng kinh tế động lực (trung tâm):

+ Gồm 1 thị trấn và 2 xã, lấy thị trấn làm khu vực lõi tạo động lực phát triển (Thị trấn Cao Thượng, xã Cao Xá, Liên Sơn). Thị trấn Cao Thượng là hạt nhân đô thị (đến năm 2030 phát triển thành đô thị loại IV);

+ Phát triển trung tâm hành chính - chính trị - văn hóa xã hội của huyện, phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, giáo dục đào tạo, chợ đầu mối, dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp đa ngành nghề, chế biến nông lâm sản.

- Tiểu vùng đô thị, nông nghiệp (phía Bắc):

+ Gồm 1 thị trấn và 04 xã phía Bắc (Thị trấn Nhã Nam, các xã Tân Trung, Quang Tiến, An Dương, Lan Giới). Thị trấn Nhã Nam là hạt nhân đô thị;

+ Phát triển trung tâm kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ, đô thị gắn với nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiểu vùng đô thị, nông nghiệp (phía Nam):

+ Gồm 04 xã (Việt Lập, Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Ngọc Châu). Thị trấn Bì (xã Ngọc Thiện), dự kiến thành lập vào năm 2027, đô thị loại V là hạt nhân đô thị;

+ Phát triển trung tâm kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ, đô thị, công nghiệp, nông nghiệp chất lượng cao, rau màu và du lịch sinh thái nông nghiệp.

- Tiểu vùng công nghiệp và chuyên canh nông nghiệp (phía Tây):

+ Gồm 6 xã phía Tây: Đại Hóa, Phúc Sơn, Lam Cốt, Việt Ngọc, Song Vân và Ngọc Vân. Xã Phúc Sơn là hạt nhân vùng gắn với phát triển công nghiệp. Thị trấn Phúc Sơn sẽ hình thành vào năm 2035;

+ Phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại, nông nghiệp chất lượng cao và du lịch sinh thái nông nghiệp, góp phần tạo động lực thúc đẩy sản xuất hàng hóa, thu hút đầu tư công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn.

- Tiểu vùng chuyên canh cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái (phía Đông):

+ Gồm 4 xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Liên Chung và Quế Nham. Xã Liên Chung là hạt nhân vùng nông lâm nghiệp và du lịch (núi Dành là động lực chính cho phát triển du lịch vùng phía Đông);

+ Ôn định phát triển nông nghiệp. Xây dựng các vùng sinh thái nông nghiệp, phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ du lịch trải nghiệm, sinh thái.

c) Định hướng phân bố không gian phát triển kinh tế:

- Phân bố không gian phát triển công nghiệp:

+ Phát triển công nghiệp huyện với các cụm công nghiệp đa ngành nghề như công nghiệp chế biến nông lâm sản, điện, điện tử, cơ khí chế tạo, may mặc... với quy mô các cụm công nghiệp theo các giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 2020 - 2030: Tiếp tục duy trì và nâng cao tốc độ thu hút đầu tư, phát triển và đầu tư xây dựng các hệ thống công nghiệp bao gồm: KCN Ngọc Vân 150ha; KCN Ngọc Thiện 100ha; KCN Đồng Đình 86ha; CCN Đồng Điều 40ha; CCN Kim Tràng 40ha; Lăng Cao 48ha; CCN Việt Ngọc 49ha. Tổng quy mô trong giai đoạn khoảng 513ha.

+ Giai đoạn 2030 - 2040: Tiếp tục phát triển mở rộng các KCN, CCN hiện hữu, cụ thể như sau:

KCN Tiên Sơn 200 ha; KCN Ngọc Thiện 100ha; KCN Đồng Đình 48ha; CCN Quang Tiến 40ha; CCN Đồng Trại 70ha; CCN Ngọc Châu 75ha. Tổng quy mô trong giai đoạn khoảng 533ha;

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống HTKT, thu gom xử lý CTR, nước thải công nghiệp, TTCN theo quy định;

Tổng diện tích phát triển công nghiệp đến năm 2040 khoảng 1.046ha. Huyện chủ động mời gọi đầu tư, lấp đầy tối thiểu đến 80% diện tích quy hoạch đến năm 2040, số còn lại phục vụ cho mục tiêu sau năm 2040.

- Phân bố không gian phát triển nông nghiệp:

+ Vùng trồng cây ăn quả:

Vùng trồng nhãn muộn, vải sớm ở các xã: Phúc Hòa, Hợp Đức, Cao Thượng, Liên Sơn, An Dương, Đại Hóa;

Vùng trồng bưởi ở các xã: Ngọc Vân, Việt Ngọc, Song Vân, An Dương, Lam Cốt;

Vùng trồng vú sữa ở các xã: Hợp Đức, Liên Chung, Quế Nham, Việt Ngọc, Việt Lập, Cao Xá;

Vùng trồng ổi, lê ở các xã: Phúc Hòa, Cao Thượng, Hợp Đức.

+ Vùng trồng lúa, rau sạch:

Vùng sản xuất lúa chất lượng và vùng sản xuất rau màu công nghệ cao ở các xã: Lan Giới, Phúc Sơn, Liên Chung, Quế Nham, Ngọc Thiện, Đại Hóa, Lam Cốt, Ngọc Lý, Song Vân;

Vùng sản xuất các loại cây rau màu thực phẩm (trồng thế mạnh) dưa chuột, bí ngô, rau ăn lá các loại, ngô ngọt, lúa chất lượng, lạc quy mô từ 3 - 20 ha/vùng, tập trung ở các xã: Ngọc Thiện, Lam Cốt, Phúc Sơn, Tân Trung, Quế Nham, Ngọc Châu, Quang Tiến, Liên Sơn, Ngọc Vân, Việt Ngọc, Ngọc Lý;

Trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn: Toàn huyện có 02 trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn, bao gồm 01 trung tâm tại xã Ngọc Thiện; 01 trung tâm tại xã Liên Sơn.

+ Định hướng phát triển:

Đến năm 2030: Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hình thành vùng lúa chất lượng và rau màu công nghệ cao ở các xã Lan Giới, Phúc Sơn, Liên Chung, Quế Nham, Ngọc Thiện, Đại Hóa, Lam Cốt, Ngọc Lý, Song Vân; cây rau màu thực phẩm như ngô ngọt, dưa chuột, lạc tập trung ở một số xã như Ngọc Thiện, Lam Cốt, Phúc Sơn, Tân Trung, Quế Nham, Ngọc Châu, Quang Tiến, Liên Sơn, Ngọc Vân, Việt Ngọc, Ngọc Lý. Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng lúa, rau màu, chăn nuôi, thủy sản. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng nền nông nghiệp sạch, áp dụng công nghệ cao.

Đến năm 2040: Tiếp tục phát triển các vùng chuyên canh và nông nghiệp chất lượng cao, tăng năng suất và hiệu quả đất canh tác. Phát triển các vùng sinh thái nông nghiệp phục vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp.

d) Phân bố không gian phát triển du lịch và bảo vệ cảnh quan môi trường:

- Phân bố không gian phát triển du lịch:

+ Đến năm 2030: Bảo tồn, tôn tạo các điểm di tích trên địa bàn huyện;

Xây dựng hạ tầng du lịch gắn kết với du lịch toàn tỉnh tạo đà cho kinh tế của địa phương phát triển đồng thời bảo tồn các giá trị văn hóa, giữ gìn bản sắc truyền thống. Quy hoạch xây dựng khu du lịch sinh thái tâm linh Núi Dành (xã Liên Chung) với quy mô khoảng 106 ha là điểm quan trọng để kết nối các tuyến du lịch của tỉnh Bắc Giang nói chung và của huyện Tân Yên nói riêng; Quy hoạch mở rộng Khu du lịch núi Đót (xã Phúc Sơn); Khu di tích đời văn hóa kháng chiến (xã Quang Tiến); hình thành tuyến kết nối với các điểm du lịch nổi tiếng của huyện Việt Yên (chùa Bồ Đà, làng cổ Thổ Hà), huyện Hiệp Hòa với hệ thống các lăng đá (Đức Thắng, Thái Sơn...), đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ), cụm di tích lịch sử văn hóa cách mạng ATKII (Hoàng An-Hoàng Vân)...;

+ Đến năm 2040: Tiếp tục tôn tạo, gìn giữ và nâng cấp các điểm di tích núi Dành, Núi Đót, khu đời Kháng chiến (xã Quang Tiến), khu lưu niệm 6 Điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; Quy hoạch xây dựng bổ sung hệ thống công trình dịch vụ khách sạn, nhà hàng ở khu vực phía Đông, phía Tây và trục dọc theo QL17, quy mô công suất phục vụ khoảng 100.000 lượt khách/năm, hoàn thiện các kết nối các điểm du lịch trên địa bàn huyện tạo thành tuyến du lịch kết nối với du lịch của tỉnh.

- Xác định các vùng bảo vệ cảnh quan tự nhiên:

+ Vùng cảnh quan không gian mở:

+ Vùng cảnh quan sông nước (sông Thương, kênh đào thủy nông như kênh Chính, kênh 5 ...) phục vụ cấp nước, thoát nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái;

+ Vùng cảnh quan sinh thái các khu di tích, vùng lâm nghiệp rừng trồng;

+ Vùng hạn chế, cấm xây dựng: Hạn chế xây dựng trong khu vực di tích lịch sử; các khu đất an ninh quốc phòng, khu vực phòng thủ.

e) Phân bố các không gian phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

- Hệ thống trụ sở cơ quan:

+ Đến năm 2030: Xây dựng trụ sở hành chính công tập trung tại vị trí khu đô thị An Huy với diện tích 0,75ha (cạnh quảng trường Lương Văn Năm); Cải tạo nâng cấp, mở rộng hệ thống công trình trụ sở cơ quan hành chính công khang trang hiện đại phù hợp với nhu cầu thực tiễn phát triển dân số phục vụ cấp huyện, thị trấn, xã, xây dựng cải tạo trụ sở làm việc cho các đơn vị hành chính sáp nhập như Thị trấn Cao Thượng mở rộng, thị trấn Nhã Nam mở rộng theo quy hoạch được duyệt. Các trụ sở cũ không sử dụng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tổ chức đấu giá công khai theo quy định, thu tiền nộp ngân sách nhà nước;

+ Đến năm 2040: Tiếp tục nâng cấp cải tạo trụ sở cơ quan hành chính của các đô thị và trụ sở các xã, đáp ứng yêu cầu phát triển của toàn huyện; Xây dựng trụ sở Công an chính quy ở các xã.

- Hệ thống thương mại dịch vụ:

+ Đến năm 2030: Xây dựng trung tâm thương mại, tại thị trấn Cao Thượng, chợ đầu mối tại xã Liên Sơn đầu mối hoạt động thương mại của huyện; Xây dựng trung tâm thương mại tại thị trấn Cao Thượng. Nâng cấp cải tạo các chợ xã. Xây

dựng bổ sung các xã có chợ tạm và chưa có chợ ở khu vực trung tâm theo các đồ án quy hoạch nông thôn mới. Kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ trên địa bàn toàn huyện;

+ Đến năm 2040: Từng bước kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại lớn phục vụ cho các đô thị đã và đang hình thành như (Cao Thượng, Nhã Nam, Việt Lập, Bỉ, Phúc Sơn). Các trung tâm thương mại từng bước thay thế chợ truyền thống theo xu hướng phát triển chung của thời đại.

- Hệ thống y tế:

+ Đến năm 2030: 100% số trạm y tế của các xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia. Do vậy, không đầu tư xây dựng công trình ở giai đoạn này, chỉ đầu tư trang thiết bị nâng cao chất lượng phục vụ cho các trạm y tế; Nâng cấp và cải tạo trung tâm y tế huyện; Cải tạo, nâng cấp trạm y tế tại các xã (5-7 giường/trạm); Khuyến khích đầu tư và phát triển y tế tư nhân trên địa bàn các thị trấn; Phát triển mạnh ngành công nghiệp nguyên liệu dược, đặc biệt về trồng trọt và chiết xuất dược; nâng cao năng lực sản xuất thuốc trong nước, ưu tiên các dạng bào chế công nghệ cao. Đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc và vắc-xin phục vụ phòng bệnh, phòng chống dịch, phòng chống thảm họa, thiên tai và khám chữa bệnh;

+ Đến năm 2040: Tăng tỷ lệ giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Hoàn thiện hệ thống y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã trên địa bàn huyện Tân Yên. Đầu tư và nâng cấp trang thiết bị hiện đại và đầy đủ cho các cơ sở y tế. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa chất lượng cao nhằm nâng cao dịch vụ khám chữa bệnh theo nhu cầu xã hội.

- Hệ thống giáo dục:

+ Đến năm 2030: Mở rộng các trường hiện có với quy mô diện tích đạt chuẩn quốc gia, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất như thư viện, phòng thí nghiệm, nhà thể chất, sân thể thao, cơ sở phục vụ bán trú. Dành quỹ đất để xây dựng các trường dạy nghề ở các khu vực phát triển đô thị; Cải tạo nâng cấp các trường học trên địa bàn toàn huyện đáp ứng đủ tiêu chuẩn về đất đai và cơ sở vật chất theo từng cấp học; Xây dựng mới các trường học phục vụ cấp khu ở tại các khu dân cư hình thành mới;

+ Đến năm 2040: Tiếp tục xây dựng hệ thống giáo dục đào tạo phát triển cân đối, đồng bộ và đủ mạnh để đảm bảo quyền và nghĩa vụ học tập của người dân; Xây dựng 1 trung tâm dạy nghề ở thị trấn Nhã Nam với quy mô khoảng 2ha; Xây dựng hệ thống trường học Quốc tế liên cấp từ mầm non đến THPT.

- Hệ thống công trình văn hóa, thể dục thể thao:

+ Đến năm 2030: Cải tạo nâng cấp trung tâm văn hóa, trung tâm thể dục thể thao cấp huyện, cấp thị trấn. Cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa cộng đồng, sân thể dục thể thao các xã và sân thể thao tại các khu dân cư. Xây dựng mới nhà văn hóa cộng đồng và sân thể thao, khu vui chơi tại các điểm dân cư xây dựng mới đáp ứng các nhu cầu phục vụ của khu ở;

+ Đến năm 2040: Hoàn thiện hệ thống văn hóa, thể dục thể thao từ huyện

đến xã., đầu tư hệ thống thiết bị đồng bộ nâng cao thể chất và kêu gọi toàn dân rèn luyện TDTT nâng cao chất lượng cuộc sống, duy trì đời sống văn hóa lành mạnh góp phần ổn định kinh tế và an sinh xã hội.

- Quốc phòng An ninh:

+ Đối với đất đai và công trình An ninh Quốc phòng hiện hữu cơ bản được giữ nguyên về quy mô diện tích, tính chất. Quy hoạch giao thông, hạ tầng hạn chế tối đa việc sử dụng đất xâm phạm đến các cơ sở An ninh Quốc phòng, các khu vực rừng có điểm cao quân sự hạn chế việc khai thác, canh tác và sản xuất;

+ Các điểm cao; dải địa hình có giá trị về Quốc phòng - An ninh được xác định trong Quyết tâm tác chiến phòng thủ của CHT/Ban CHQS huyện đã được CHT/Bộ CHQS tỉnh phê chuẩn; Để đảm bảo yếu tố bí mật nên không được công bố rộng rãi về địa điểm, ranh giới, diện tích của từng khu vực;

+ Các xã thị trấn, xây dựng bổ sung trụ sở công an chính quy với quy mô khoảng 1500 m<sup>2</sup>/trụ sở ở các khu vực trung tâm xã, thị trấn;

+ Quy hoạch bổ sung 22 trụ sở Công An xã chính quy: 1500m<sup>2</sup>/trụ sở;

+ Quy hoạch đến năm 2030: 30,65 ha và đến năm 2040: 41,04 ha.

## **6. Định hướng tổ chức không gian đô thị và điểm dân cư nông thôn:**

a) Định hướng không gian phát triển đô thị:

- Hệ thống đô thị:

+ Đến năm 2030: Phát triển đô thị trung tâm huyện là thị trấn Cao Thượng theo tiêu chuẩn đô thị loại IV; Cải tạo, mở rộng và nâng cấp thị trấn Nhã Nam; Thành lập mới thị trấn Việt Lập và thị trấn Bỉ;

+ Đến năm 2035: Thành lập thị trấn Phúc Sơn, Ngọc Vân, huyện Tân Yên có 06 đô thị là thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam, Việt Lập, Bỉ, Phúc Sơn và Ngọc Vân.

- Khu vực đô thị hóa: Hình thành các đô thị và khu vực đô thị hóa giai đoạn đến năm 2035: Gồm các xã Việt Lập, Bỉ, Phúc Sơn và Ngọc Vân dự kiến nâng cấp lên đô thị.

b) Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư nông thôn:

- Đến năm 2030: Cải tạo nâng cấp các khu dân cư hiện hữu. Đầu tư xây dựng các khu dân cư mới gắn kết với các khu dân cư hiện hữu tạo thành các khu ở tập trung để khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng cơ sở. Phát triển các loại hình nhà ở nông thôn gắn với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, nhà ở nông thôn gắn với du lịch sinh thái, gắn với các vùng chuyên canh... phù hợp với nhu cầu về nhà ở và phát triển kinh tế hộ gia đình. Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị cho khu vực đô thị mới, các trung tâm thương mại dịch vụ, siêu thị bán lẻ, các khu văn phòng và dịch vụ phục vụ cư dân đô thị. Tỷ lệ đô thị hóa giai đoạn này đạt khoảng 30-32%;

- Đến năm 2040: Hoàn thiện xây dựng các khu dân cư mới gắn kết với các khu dân cư hiện có. Hoàn thiện hệ thống trung tâm khu ở phục vụ các sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Ngoài ra quy hoạch bổ sung và dự kiến giai đoạn 2035-



2040 sẽ thành lập các thị trấn Ngọc Vân, Phúc Sơn là 02 đô thị loại V, 02 đô thị này hình thành trên toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Ngọc Vân, Phúc Sơn. Tỷ lệ đô thị hóa giai đoạn này đạt khoảng 48-50%.

### **7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.**

a) Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông:

- Quy hoạch hệ thống đường bộ:

+ Đường cao tốc, quốc lộ:

(1) Vành đai V - Hà Nội: Quy mô 4-6 làn xe, bề rộng đường 33m, quy hoạch đường gom 2 bên.

(2) Quốc lộ 17:

Giai đoạn 2020 - 2025: Thực hiện đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Cải tạo sửa chữa nâng cấp QL17 đoạn từ km 500+72 đến km 88 đoạn Việt Yên, Tân Yên đạt đường cấp III đồng bằng, mặt đường rộng tối thiểu 11m;

Giai đoạn từ nay đến năm 2025: Từng bước nâng cấp tuyến đạt cấp III, xây dựng đoạn qua thị trấn Cao Thượng, Nhã Nam đạt tiêu chuẩn đường đô thị (đường đôi, có giải phân cách giữa). Thực hiện quy hoạch đấu nối với QL17 theo quy hoạch được duyệt;

Giai đoạn đến năm 2030: Hoàn thành toàn tuyến đạt cấp III, mặt đường rộng tối thiểu 15m.

+ Đường tỉnh hiện hữu:

(1) Đường tỉnh 295:

Giai đoạn 2020-2030: Nâng cấp đạt đường cấp IV đồng bằng, đoạn qua TT Cao Thượng đạt đường đô thị, mặt đường rộng từ 7-9m. Nâng cục bộ, lắp các thiết bị tăng cường an toàn giao thông tại một số vị trí điểm đen mất an toàn giao thông, đặc biệt đoạn qua khu vực làng Bùi (Km35), làng Lành (Km47+500). Xây dựng mới cầu Thông Thốc;

Nắn đoạn tuyến ĐT295 qua cầu treo Bỉ Nội (về phía Nam cầu hiện tại), thuộc địa phận làng Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện;

Giai đoạn 2031 - 2035: Nâng lên cấp III đồng bằng, mặt đường rộng 12m; đến năm 2040 nâng lên thành đường cấp II đồng bằng, mặt cắt rộng 22,5m.

(2) Đường tỉnh 298 đoạn từ xã Liên Sơn đến xã Ngọc Lý:

Giai đoạn từ nay đến năm 2030: Nâng cấp thành đường cấp III đồng bằng, mặt cắt rộng 12m. Xây mới cầu Đồng;

Giai đoạn 2031 - 2040: Nâng cấp đoạn qua thị trấn Cao Thượng đạt cấp III - đô thị. Ngoài đô thị nâng cấp thành đường cấp II đồng bằng mặt cắt rộng 22,5m.

(3) Đường tỉnh 297 đoạn từ xã Phúc Sơn đến xã Việt Ngọc:

Giai đoạn từ nay đến năm 2030: Nâng cấp thành đường cấp III đồng bằng mặt cắt rộng 12m. Xây mới các cầu Hoàng Thanh, Đình Tế;

Giai đoạn 2031-2040: Nâng cấp đoạn qua thị trấn Cao Thượng đạt cấp III - đô thị. Ngoài đô thị nâng cấp thành đường cấp II đồng bằng mặt cắt rộng 22,5m.

(4) Đường tỉnh 294 đoạn từ xã Tân Trung đến xã Phúc Sơn:

Giai đoạn từ nay đến năm 2030: Nâng cấp thành đường cấp III đồng bằng mặt cắt rộng 12m. Từng bước xây dựng cầu Trần, Đền 2, Đền 3;

Giai đoạn 2031 - 2040: Nâng cấp đoạn qua thị trấn Nhã Nam đạt cấp III - đô thị. Ngoài đô thị nâng cấp thành đường cấp II đồng bằng mặt cắt rộng 22,5m.

(5) Đường tỉnh Việt Tiến - Song Vân:

Giai đoạn từ nay đến năm 2030: Cải tạo cục bộ những đoạn có chất lượng xấu, mất an toàn giao thông, nâng cấp IV;

Giai đoạn 2031 - 2040: nâng cấp cấp III đồng bằng, chiều rộng mặt tối thiểu 12m.

(6) Tuyến đường đê Sông Thương:

Giai đoạn 2031 - 2040: Để tạo kết nối với TP Bắc Giang và giảm tải cho QL17 cần nâng cấp mở rộng đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, mặt cắt nhỏ nhất rộng 12m;

+ Đường huyện: Đường Huyện hiện hữu: Giai đoạn 2020-2030 gộp các tuyến đường xã, nâng lên thành đường huyện; tuyến đạt cấp V. Giai đoạn 2031 - 2040: nâng cấp IV.

+ Quy hoạch bổ sung các tuyến giao thông đối ngoại:

(1) Tuyến kết nối Yên Thế - Tân Yên - Việt Yên: Điểm đầu từ QL17 (xã Tam Tiến - Tiến Thắng, huyện Yên Thế) - Lan Giới - ĐT294 - ĐT295 - Ngọc Vân - Việt Yên - QL37 - VĐ IV;

(2) Tuyến kết nối huyện Lạng Giang - Phúc Hòa - Liên Sơn - An Dương - Lam Cốt - Song Vân - Ngọc Vân - Việt Yên;

(3) Tuyến Việt Yên - Ngọc Thiện - Ngọc Lý - Việt Lập - Liên Chung - Lạng Giang;

(4) Tuyến Phúc Sơn - Lam Cốt - Song Vân - Ngọc Thiện - Việt Yên;

(5) Tuyến kết nối Ngọc Châu - Cao Xá - Ngọc Lý - Ngọc Thiện - Việt Yên;

(6) Tuyến kết nối Ngọc Thiện - Việt Yên;

(7) Tuyến kết nối tạo thành vành đai Hợp Đức - Cao Thượng - Việt Lập - Cao Xá - Liên Sơn - An Dương - Quang Tiến - Lan Giới - Đại Hóa - Phúc Sơn;

(8) Tuyến kết nối Phúc Hòa - Hợp Đức - Liên Trung - Việt Lập - Ngọc Lý - Ngọc Thiện - Ngọc Châu - An Dương - Cao Xá - Liên Sơn - Tân Trung;

(9) Tuyến kết nối Quang Tiến - Lam Cốt - ĐT297;

+ Đường trục chính, liên khu vực thuộc các đô thị: Đường trục chính đô thị, lộ giới tối thiểu rộng 36m, lòng đường 18m, hè đường 12m, dải phân cách 6m. Đường liên khu vực có lộ giới tối thiểu 27m, lòng đường 15m, hè đường 12m.

+ Hệ thống đường xã, đường thôn xóm và trục chính nội đồng:

Các tuyến đường trục xã, liên xã: Đến năm 2030, nâng cấp cải tạo 90% đạt tiêu chuẩn cấp IV; đến năm 2040, duy trì đường cấp IV;

Trục chính nội đồng: Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện phục vụ các hoạt động sản xuất và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

- Quy hoạch phát triển giao thông đường thủy:

+ Điều chỉnh bỏ quy hoạch bến Đồng, giữ lại quy hoạch bến Mom, đầu tư cứng hóa bến, đường lên xuống bến, hệ thống nhà chõ, thông tin tín hiệu đảm bảo trật tự an toàn cho người và phương tiện;

+ Bến hàng hóa: Bổ sung quy hoạch 4 bến, trong đó có 2 bến xã Liên Chung, 2 bến xã Hợp Đức; đầu tư nâng cấp các thiết bị an toàn và hoạt động có hiệu quả.

b) Định hướng phát triển chuẩn bị kỹ thuật:

- Định hướng cao độ nền:

+ Thị trấn Cao Thượng: Lựa chọn cao độ xây dựng không chế  $H_{xd} \geq 8,5m$ ;

+ Thị trấn Nhã Nam: Lựa chọn cao độ xây dựng không chế  $H_{xd} \geq 8,5m$ ;

+ Thị trấn Bi: Lựa chọn cao độ xây dựng không chế  $H_{xd} \geq 6,5m$ ;

+ Thị trấn Việt Lập: Lựa chọn cao độ xây dựng không chế  $H_{xd} \geq 6,5m$ ;

+ Thị trấn Phúc Sơn: Lựa chọn cao độ xây dựng không chế  $H_{xd} \geq 6,5m$ ;

+ Khu, cụm công nghiệp tập trung chọn cao độ nền xây dựng đảm bảo không bị ngập lụt với tần suất  $P > 1\%$ .

- Giải pháp san nền:

+ Khu vực cải tạo xây dựng (mật độ cao):

Đọc các trục đường QL17, ĐT294, ĐT295, ĐT297, ĐT298, các tuyến đường nội thị của thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam, đường các khu, cụm công nghiệp, đường liên thôn,... bám theo cao độ nền đường và cao độ nền xây dựng hiện có của các công trình đảm bảo khớp nối hạ tầng kỹ thuật lân cận;

Khu vực xây dựng xen kẽ: Một số lõi trũng của các ô phố thuộc khu vực đã xây dựng mật độ còn thưa thoáng, sẽ tôn nền để tránh ngập úng và hài hòa với khu vực đã xây dựng.

- Khu vực phát triển xây dựng mới: Quỹ đất xây dựng được tôn nền trên khu vực ao, ruộng canh tác, khe tụ thủy, khi thi công xây dựng phải khảo sát kỹ địa chất để có giải pháp nền móng công trình. Khi xây dựng phát triển trên vùng này cần tôn nền hài hòa với khu vực xây dựng hiện có.

- Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình. Có giải pháp kè gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí mương hở đón nước mưa từ trên núi xuống để bảo đảm an toàn cho công trình.

- Định hướng thoát nước mưa: Toàn bộ huyện Tân Yên thuộc lưu vực thoát nước sông Thương, được chia ra các lưu vực sau:

+ Lưu vực I: Bao gồm diện tích thoát nước: Thuộc bờ tả kênh Chính thuộc các xã: Phúc Sơn, Lam Cốt, Song Vân, Ngọc Vân, Ngọc Thiện; Việt Ngọc. Nước mưa được thoát ra sông Thương, diện tích lưu vực I khoảng 4.300ha;

+ Lưu vực II: Bao gồm diện tích thoát nước: Bờ hữu Kênh Chính thuộc xã Phúc Sơn, Lan Giới, Quang Tiến, An Dương, Cao Xá, xã Ngọc Châu, Ngọc Lý, Đại Hóa, thị trấn Cao Thượng, Quế Nham, một phần xã Song Vân và Ngọc Thiện (có các công thoát nước cắt qua kênh Chính thoát nước cho các tiểu lưu vực). Nước mưa thoát ra sông Thương qua trạm bơm tiêu tại xã Quế Nham, diện tích lưu vực II khoảng 7.660ha;

+ Lưu vực III: Bao gồm diện tích thoát nước các xã: một phần Nhã Nam, Lan Giới, thị trấn Nhã Nam, Liên Sơn, Cao Thượng, Việt Lập, Liên Chung và một phần xã An Dương và Cao Xá (có các công thoát nước cắt ngang kênh 5 thoát nước cho các tiểu lưu vực). Nước mưa thoát ra sông Thương, diện tích lưu vực III khoảng 5.500ha.

+ Lưu vực IV: Bao gồm diện tích thoát nước các xã: một phần Tân Trung, Phúc Hòa, Hợp Đức. Nước mưa thoát ra sông Thương, diện tích lưu vực IV khoảng 2.800ha;

+ Lưu vực V: Bao gồm diện tích thoát nước các xã: một phần Nhã Nam, một phần Tân Chung. Nước mưa thoát ra sông Thương, diện tích lưu vực V khoảng 520ha.

#### c) Định hướng phát triển hệ thống cấp nước:

Toàn bộ huyện Tân Yên được chia làm 04 phân vùng cấp nước:

- Phạm vi I: Bao gồm thị trấn Cao Thượng, xã Hợp Đức, xã Cao Xá. Tại khu vực dự kiến xây dựng nhà máy nước lấy nguồn nước từ sông Thương để xử lý, quy mô công suất đến năm 2030 là 4000 m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2040 là 9.000m<sup>3</sup>/ngđ. Nhà máy nước thị trấn Cao Thượng sẽ duy trì công suất 3.000m<sup>3</sup>/ngđ hiện tại;

- Phạm vi II: Bao gồm thị trấn Nhã Nam, xã Phúc Hòa, xã Tân Trung, xã Liên Sơn. Tại khu vực dự kiến xây dựng nhà máy nước lấy nguồn nước từ sông Thương để xử lý, quy mô công suất đến năm 2030 là 5.500m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2040 là 9.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Nhà máy nước thị trấn Nhã Nam lấy nguồn nước ngầm sẽ duy trì công suất 1.000m<sup>3</sup>/ngđ hiện tại;

- Phạm vi III: Bao gồm thị trấn Việt Lập, xã Liên Chung, xã Quế Nham. Tại khu vực dự kiến xây dựng nhà máy nước lấy nguồn nước từ sông Thương để xử lý, quy mô công suất đến năm 2030 là 5.500m<sup>3</sup>/ngđ, đến năm 2040 là 8.000 m<sup>3</sup>/ngđ;

- Phạm vi IV: Bao gồm thị trấn Bì (xã Ngọc Thiện) và các xã: Lan Giới, Đại Hóa, Quang Tiến, Phúc Sơn, An Dương, Lam Cốt, Việt Ngọc, Song Vân, Ngọc Châu, Ngọc Vân, Ngọc Lý. Tại khu vực, trước mắt dự kiến sẽ xây dựng các nhà máy xử lý nước ngầm cho mỗi đơn vị hành chính. Tổng công suất các nhà máy nước ngầm cho phạm vi IV đến năm 2040 khoảng 24.700m<sup>3</sup>/ngđ;

- Lâu dài sử dụng nguồn nước cấp từ dự án cấp nước DNP Bắc Giang, dự kiến tuyến ống cấp nước chính của các phạm vi cấp nước sẽ được kết nối với nhau hình thành hệ thống mạng vòng nhằm mục đích cấp nước ổn định và an toàn hơn;

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc phạm vi cấp nước nào sẽ được cấp nước chung với hệ thống cấp nước cho sinh hoạt.

d) Định hướng phát triển hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện: Tiếp tục khai thác và sử dụng nguồn và lưới điện hiện trạng là trạm 110kV Đình Trám công suất 2x40MVA và trạm 110kV Cầu Gò, công suất (25-40)MVA. Hai trạm trung gian Cao Xá và trung gian Nhã Nam với tổng công suất 26.200kVA cấp điện cho các đường dây 22kV sau trung gian;

- Xây mới 02 trạm 110kV: Trạm 110kV Nhã Nam, công suất 2x40MVA, MBA T1 đưa vào vận hành năm 2025; MBA T2 đưa vào vận hành giai đoạn 2026 - 2030. Trạm 110kV Tân Yên 2, công suất 2x63MVA, đưa vào vận hành giai đoạn 2020-2030, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ Cao Xá đi thị trấn Cầu Gò về KCN Phúc Sơn, Lam Cốt.

- Lưới điện:

+ Xây dựng hệ thống xuất tuyến 110kV trạm 220kV Lạng Giang, đấu chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Tân Yên - Cầu Gò;

+ Xây dựng nhánh rẽ trạm Nhã Nam, đấu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Cầu Gò - Tân Yên;

+ Xây dựng 2 trạm biến áp có công suất 2x63MVA, trong đó 1 trạm tại khu công nghiệp Ngọc Vân (xã Ngọc Vân), 1 trạm tại cụm công nghiệp Tiên Sơn (xã Phúc Sơn);

+ Xây dựng nhánh rẽ Tân Yên 2 đường dây 220kV, tiết diện đường dây 240mm<sup>2</sup>, số mạch 2, chiều dài 0,5km, Đấu chuyển tiếp trên đường dây 110 kV trạm 220 kV Hiệp Hòa - Tân Yên.

e) Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Nước thải sinh hoạt đô thị: Nước thải sinh hoạt của đô thị phải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường QCVN 14:2008/BTNMT, TCVN 7222-2002 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung cho đô thị Cao Thượng và đô thị Nhã Nam, ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại sử dụng tiết kiệm điện và đất đai.

- Nước thải sinh hoạt và sản xuất khu vực nông thôn: Đảm bảo tuân thủ theo quy định QCVN 7-2: 2016; Quy chuẩn 62-MT:2016/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nước thải chăn nuôi. Khuyến khích các hộ dân sử dụng xí tự hoại và xí hợp vệ sinh. Tại các khu vực thuận lợi về diện tích đất, kết hợp xử lý nước thải với nuôi cá, tưới vườn (hệ sinh thái VAC). Khu vực trang trại chăn nuôi gia súc tập trung sử dụng hầm biogas để xử lý nước thải, đồng thời tận dụng khí đốt cho sinh hoạt.

- Nước thải sản xuất công nghiệp:

+ Nước thải công nghiệp từ các xí nghiệp công nghiệp phải được xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị hoặc nguồn tiếp nhận;

+ Hệ thống thoát nước trong các cụm công nghiệp tập trung là hệ thống thoát nước riêng, có trạm xử lý nước thải cho từng cụm công nghiệp.

- Định hướng quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn sẽ được phân loại tại nguồn phát sinh thành các loại vô cơ, hữu cơ, nguy hại... để dễ thu gom, vận chuyển và xử lý. Tại các xã, quy hoạch các điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt và sản xuất trên cơ sở các khu xử lý CTR sinh hoạt hiện nay. CTR nguy hại phát sinh trong sản xuất nông nghiệp (bao bì đựng hóa chất bảo vệ thực vật) được thu gom và xử lý theo quy trình xử lý CTR nguy hại.

- Định hướng quản lý nghĩa trang: Thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam và các đô thị dự kiến hình thành sẽ an táng theo quy hoạch nghĩa trang tập trung, đóng cửa các nghĩa trang đã lấp đầy và các nghĩa địa có quy mô nhỏ lẻ. Các xã nông thôn tiếp tục an táng tại các nghĩa trang ở các thôn, từng bước đóng cửa các nghĩa địa nhỏ lẻ và tiến tới quy hoạch mỗi xã có từ 1 nghĩa trang tập trung. Nghĩa trang quy hoạch mới và mở rộng được tuân thủ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. Công tác quản lý nghĩa trang tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **8. Định hướng bảo vệ môi trường:**

a) Phân vùng bảo vệ môi trường: Phân vùng bảo vệ môi trường của khu vực phát triển đô thị; khu vực nông thôn; khu vực phát triển công nghiệp; khu vực phát triển văn hóa, du lịch; khu vực nông nghiệp; khu vực đất lâm nghiệp.

b) Quy định về môi trường đối với từng khu vực:

- Cụm công nghiệp, diện tích cây xanh được bố trí trong từng cơ sở công nghiệp với diện tích lớn, tạo khoảng cách ly vệ sinh với khu dân cư;

- Khu vực xây dựng nghĩa trang tập trung, khu vực xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn phải đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường;

- Hệ thống xử lý nước thải: vùng đệm khu xử lý nước thải sẽ xây dựng hàng rào quanh công trình, trồng cây xanh với chiều rộng tối thiểu 10m.

**9. Các dự án ưu tiên đầu tư:** Ưu tiên các dự án hạ tầng khung diện rộng, các công trình đầu mối đảm bảo kết nối các khu vực phát triển đô thị và nông thôn; Ưu tiên các dự án đầu tư phát triển cho khu vực đô thị giữ vai trò chủ chốt (TT Cao Thượng, TT Nhã Nam) khu vực các xã có CCN, khu di tích lịch sử... để làm động lực phát triển kinh tế của huyện. Các dự án chỉnh trang, nâng cấp công trình hạ tầng xã hội (công trình công cộng, công viên, cây xanh...) nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo...

**10. Các nội dung khác:** Theo Báo cáo số 96/BC-SXD ngày 26/3/2019 của Sở Xây dựng và hồ sơ Quy hoạch đã thẩm định.

**Điều 2.** UBND huyện Tân Yên có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, XD.<sup>Trung</sup>

**Bản điện tử:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Lại Thanh Sơn

